

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 3976 /KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể và gia đình, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động ngành y tế và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững của tỉnh, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặt con người là trung tâm của sự phát triển trong điều kiện mới. Huy động nguồn lực toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Tổ chức phong trào thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác giảm nghèo của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Bắc Giang không còn đói nghèo".

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua tiếp tục được xác định là trọng tâm trong các phong trào thi đua của ngành y tế; đánh giá kết quả phong trào thi đua phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Triển khai sâu rộng phong trào thi đua từ các cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh đến đơn vị tuyến cơ sở đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế mỗi cơ quan, đơn vị.

Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến và những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua đi lan tỏa đến toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

** Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động.*

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động xuống dưới 20,0%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động xuống dưới 5%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ học đường từ trên 5-16 tuổi sinh sống tại huyện nghèo Sơn Động xuống dưới 20,0%.
- Giảm tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động xuống dưới 20% và dưới 30%.
- Giảm tỷ lệ thiếu kẽm ở trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động xuống dưới 60% và dưới 70%.

** Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động.*

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.
- Trên 80% phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh.

** Mục tiêu 3: Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động.*

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- Tăng tỷ lệ trẻ em từ 6-23 tháng tuổi sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động ăn bổ sung đúng, đủ lên 50%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động đạt trên 80%.

2. Phạm vi: Phong trào thi đua được triển khai trong toàn ngành y tế.

3. Đối tượng, tiêu chí thi đua

- Đối tượng thi đua: Công chức và các phòng thuộc Sở Y tế; công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tiêu chí thi đua:

+ Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc: Tổ chức thực hiện, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể tại mục 2 phần II kế hoạch này.

+ Đối với công chức, viên chức, người lao động: Có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện các chỉ tiêu cụ thể tại mục 4 phần II kế hoạch này.

4. Nội dung thi đua

4.1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi

a) Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi. Triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời: Bổ sung viên sắt/đá vi chất cho phụ nữ mang thai, bà mẹ sinh con trong tháng đầu; hướng dẫn thực hành cho trẻ bú mẹ sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, bú mẹ hoàn toàn trong sáu tháng đầu, bú kéo dài 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; cho trẻ ăn thức ăn bổ sung đa dạng và phù hợp với nhóm tuổi.

b) Cung cấp viên sắt cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ có thai.

c) Bổ sung vitamin A cho toàn bộ trẻ từ 6-60 tháng tuổi 02 đợt/năm; trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 01 tháng sau sinh.

d) Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp với liều bổ sung:

+ Trẻ dưới 06 tháng: 10 mg/ngày x 14 ngày

+ Trẻ trên 06 tháng: 20 mg/ngày x 14 ngày

đ) Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng

- Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi bổ sung vào bữa ăn của trẻ (bột đa vi chất, sữa dinh dưỡng...). Kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

- Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường (từ 5 đến dưới 16 tuổi) bị suy dinh dưỡng: Các trường tổ chức đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kỳ để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng, lập danh sách, tiếp nhận sản phẩm dinh dưỡng và cấp phát theo đợt. Tổ chức sử dụng sản phẩm dinh dưỡng tại trường, có theo dõi giám sát, báo cáo theo quy định.

e) Phát hiện, quản lý, điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi tại cộng đồng; điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng tại bệnh viện.

f) Tẩy giun định kỳ cho trẻ từ 24-60 tháng và phụ nữ độ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai 02 lần/năm.

g) Lập kế hoạch và dự trữ nguồn sản phẩm dinh dưỡng cho việc ứng phó với ảnh hưởng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em. Có kế hoạch sử dụng nguồn sản phẩm dinh dưỡng nếu không có tình huống khẩn cấp xảy ra một cách phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí.

h) Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung hợp lý thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn, bản.

i) Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học. Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh trong các nhà trường.

k) Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch (cân, đo nhân trắc, phỏng vấn chế độ ăn...).

l) Cung cấp thiết bị (cân, thước đo, biểu đồ tăng trưởng), tài liệu truyền thông cho y tế cơ sở để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng.

m) Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã và thôn bản về hướng dẫn triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học tại các tuyến về hướng dẫn hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

4.2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông: Truyền thông đại chúng, loa đài, tờ rơi, pano, băng ron... Nội dung truyền thông về dinh dưỡng hợp lý; phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng; chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; phòng chống giun sán.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em cấp huyện, xã, thôn, bản.

- Tổ chức các buổi truyền thông tại cộng đồng trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng.

- Tăng cường truyền thông các thông điệp về chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, trẻ nhỏ, tập trung vào các nội dung chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thôn, bản. Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua các buổi hướng dẫn thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường truyền thông về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực; phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng ở lứa tuổi vị thành niên, đặc biệt là thiếu sắt ở trẻ em gái vị thành niên tại cộng đồng và trong các trường học.

4.3. Hoạt động đào tạo, tập huấn:

- Tập huấn kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện, xã, thôn, bản.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức cho cán bộ mạng lưới chương trình dinh dưỡng tuyến huyện, xã, cộng tác viên dinh dưỡng, nhân viên y tế thôn bản; cán bộ y tế trường học, giáo viên và cán bộ làm công tác dinh dưỡng các trường học về dinh dưỡng hợp lý, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, cải thiện chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em 0-16 tuổi và dinh dưỡng học đường.

4.4. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, đánh giá:

- Đơn vị tuyến tỉnh, huyện theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động dinh dưỡng tuyến xã, phường và thôn, bản. Thực hiện giám sát theo kế hoạch hàng năm.

- Lập kế hoạch thu thập thông tin để khảo sát, đánh giá tổ chức giám sát, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm.

- Theo dõi và báo cáo các chỉ số giám sát quá trình triển khai hoạt động cho Sở Y tế, Viện Dinh dưỡng - Bộ Y tế.

- Báo cáo về nguồn vốn được tiếp nhận, huy động các nguồn vốn hợp pháp và sử dụng cho chương trình.

5. Hình thức thi đua

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025; Bên cạnh đó, hàng năm tổ chức phát động thi đua để thực hiện nhiệm vụ của cả năm; đồng thời, căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị phát động các đợt thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu khó hoàn thành trong năm.

6. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết và khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, tránh hình thức, lãng phí; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và tiến hành tổng kết phong trào thi đua vào năm 2025.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng, bám sát cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay, các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Phong trào thi đua.

III. CÔNG TÁC SƠ KẾT, TỔNG KẾT, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Công tác sơ kết, tổng kết

a) Năm 2023, sở Y tế tổ chức sơ kết và khen thưởng theo thẩm quyền; lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu (đảm bảo tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định) trong thực hiện Phong trào thi đua đề nghị cấp trên khen thưởng.

b) Năm 2025, tiến hành tổng kết thực hiện Phong trào thi đua. Nội dung tổng kết sẽ được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể.

2. Khen thưởng: Việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

- Phòng nghiệp vụ Y: Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các đơn vị triển khai thực hiện các tiêu chí, nội dung thi đua; đề xuất các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Phân bổ kinh phí (nếu có), lồng ghép kinh phí các chương trình, dự án, đề án để triển khai các nội dung hoạt động của Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng kinh phí hiệu quả; Phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y đề xuất các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

- Phòng Tổ chức Hành chính: Phối hợp phòng Nghiệp vụ Y, Kế hoạch Tài chính tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; Hướng dẫn các cá nhân, tập thể tiêu biểu hoàn thiện hồ sơ khen thưởng; trình Giám đốc Sở khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc

Căn cứ nội dung kế hoạch này và Kế hoạch số 111/KH-SYT ngày 08/9/2022 của Sở Y tế để xây dựng kế hoạch thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của từng cơ quan đơn vị; báo cáo định kỳ, đột xuất, tiến hành sơ tổng kết theo quy định; khen thưởng theo thẩm quyền và đề xuất cấp trên khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể tiêu biểu.

Đề nghị các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (t/hợp);
- Sở Nội vụ (t/ hợp);
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội (t/hợp);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Từ Quốc Hiệu